TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2022.
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu và bà Võ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 234/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2021 về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Phạm Đình H** - sinh năm: 1985. (có mặt).
Địa chỉ: Thôn Th L, xã T H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.
- *Bị đơn:* **Bà Lê Thị Giao Tr** - sinh năm: 1986. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn G G, xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Đình H trình bày:

Ông và bà Lê Thị Giao Tr tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và được Ủy ban nhân dân xã H H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 21/3/2016. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Khánh N – sinh ngày 12/7/2016 và cháu Phạm Khánh A – sinh ngày 14/10/2019.

Năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Bà Tr chỉ ở nhà trông con nhưng lại nợ nần nhiều người, ông có hỏi nhưng bà Tr không nói, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Giao Tr.

Về con chung: ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000 đồng/tháng/con, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Ông làm lái xe, thu nhập trung bình mỗi tháng 15.000.000 đồng. Bà Tr làm công nhân may, thu nhập bao nhiêu ông không rõ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, Bị đơn bà Lê Thị Giao Tr trình bày:

Bà đồng ý với nội dung trình bày của ông Phạm Đình H về hôn nhân và con chung. Giữa bà và ông H có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông H có quan hệ ngoại tình, bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông H vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay tình cảm dành cho ông H không còn nhưng bà không đồng ý ly hôn vì bà bên đạo thiên chúa.

Về con chung: Bà đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Phạm Khánh N và cháu Phạm Khánh A; đồng ý mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 2.500.000 đồng/tháng/con, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt tại phiên

tòa dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Khánh N và cháu Phạm Khánh A cho bà Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Hiếu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.500.000 đồng/tháng/con, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phạm Đình H và bà Lê Thị Giao Tr kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã H H, huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 21/3/2016, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông H và bà Tr đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Cả hai đều xác định tình cảm không còn nhưng do bên đạo Thiên chúa nên bà Tr không đồng ý ly hôn…HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H.

[2.2] Về con chung: Ông Phạm Đình H đồng ý giao 02 con chung là cháu Phạm Khánh N và cháu Phạm Khánh A cho bà Lê Thị Giao Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng/con, kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Bà Tr thống nhất với ý kiến của ông H.

Xét thấy: Cháu N và cháu A từ khi sinh ra đến nay sống với mẹ và được mẹ chăm sóc tốt. Bà Tr đồng ý nuôi dưỡng 02 con chung. Ông H làm nghề lái xe, thường xuyên vắng nhà… Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho các cháu nên HĐXX giao các cháu N, A cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.500.000[đ] *(hai triệu năm trăm ngàn đồng)*/tháng/con, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Ông Phạm Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) và án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Đình H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình H được ly hôn với bà Lê Thị Giao Tr.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Giao Tr có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phạm Khánh N – sinh ngày 12/7/2016 và cháu Phạm Khánh A – sinh ngày 14/10/2019. Ông Phạm Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền là 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm ngàn đồng)*/tháng/con, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu N và cháu A đủ 18 tuổi, lao động tự túc được (hiện các cháu đang ở với gia đình bà Tr).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Ông Phạm Đình H phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) và 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0003258 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Ông Phạm Đình H còn phải nộp số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)*.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND xã H H;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vân Thị Thu Sang